

I. Tìm hiểu chung về văn bản thuyết minh:**1/ Vai trò và đặc điểm chung của văn bản thuyết minh:****a. Văn bản thuyết minh trong đời sống con người:***** Bài tập / 114**

- Văn bản “Cây dứa Bình Định” -> **Trình bày** lợi ích, sự gắn bó của cây dứa với người dân Bình Định.

- Văn bản “Tại sao lá cây lại có màu xanh lục” -> **Giải thích** về tác dụng của chất diệp lục làm cho lá cây có màu xanh.

- Văn bản “Huế” -> **Giới thiệu** Huế là trung tâm văn hoá lớn của Việt Nam với những đặc điểm tiêu biểu riêng của Huế.

⇒ Thường gặp văn bản thuyết minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, chương trình văn hoá, du lịch, các chương trình giới thiệu sản phẩm...

*** Nhận xét:**

⇒ Thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng cách trình bày, giới thiệu, giải thích.

b. Đặc điểm chung của văn bản thuyết minh:

Bài tập/ 116

*** Nhận xét.**

- Các văn bản trên không phải là văn bản tự sự hay miêu tả, nghị luận mà là một kiểu văn bản riêng vì:

+) Nó cung cấp tri thức khách quan, trung thực làm cho ta hiểu đặc điểm, tính chất, nguyên nhân sự vật hiện tượng.

+)Thuyết minh bằng phương pháp trình bày, giới thiệu, giải thích.

+) Ngôn ngữ : rõ ràng, chính xác, chặt chẽ, có sức thuyết phục.

*** Ghi nhớ/ 117****2. Luyện tập:****a. Bài tập 1/117**

- Văn bản “Khởi nghĩa Nông Văn Vân” cung cấp kiến thức lịch sử về cuộc khởi nghĩa.

- Văn bản “Con giun đất” cung cấp kiến thức khoa học sinh vật về con giun đất.

→ Cả hai văn bản này đều là văn bản thuyết minh.

b. Bài tập 2/117

- Văn bản “*Thông tin về ngày trái đất năm 2000*” là một văn bản đề xuất một hoạt động tích cực bảo vệ môi trường. Yếu tố thuyết minh để nói rõ tác hại của bao nilon làm cho đề nghị có tính thuyết phục cao.

c. Bài tập 3/118

- Các văn bản khác như tự sự, nghị luận, biểu cảm, nhiều lúc cũng cần yếu tố thuyết minh để trình bày giải thích cho rõ thêm làm cho văn bản giàu sức thuyết phục .

II. Phương pháp thuyết minh:**1. Tìm hiểu các phương pháp thuyết minh:****a/ Quan sát, học tập tích lũy tri thức để làm bài văn thuyết minh:***** Bài tập / 126**

- Cây dứa Bình Định: tri thức khoa học địa lí.

- Tại sao lá cây có màu xanh lục: tri thức khoa học thực vật.

- Huế: tri thức khoa học văn hoá.

- Khởi nghĩa Nông Văn Vân: tri thức khoa học lịch sử.

- Con giun đất: tri thức khoa học sinh vật.

*** Nhận xét:**

- Muốn làm bài văn thuyết minh ta phải quan sát, học tập, tích lũy tri thức .

- Không hư cấu tưởng tượng trong bài văn thuyết minh.

b/ Phương pháp thuyết minh:

- * **PP nêu định nghĩa, giải thích:** những câu văn thường đứng ở đầu bài, đầu đoạn giữ vai trò giới thiệu, giải thích thường có từ “là”.
- * **Phương pháp liệt kê:**
 - Kể ra các thuộc tính biểu hiện cùng loại của đối tượng thuyết minh.
- * **Phương pháp nêu ví dụ:**
 - Nêu ví dụ để làm dẫn chứng cụ thể, thuyết phục người nghe, dễ nắm bắt .
- * **Phương pháp dùng số liệu (con số) :**
 - Dùng số liệu làm cho sáng tỏ những thông tin về đối tượng thuyết minh để người đọc dễ hình dung .
- * **Phương pháp so sánh.**
 - So sánh để làm nổi bật đặc điểm sự vật, để người đọc dễ hình dung ra đặc điểm, hình ảnh của đối tượng thuyết minh.
- * **Phương pháp phân loại.**
 - Chia nhỏ đối tượng để xem xét. Chia đối tượng vốn có thành từng cá thể, thành từng loại theo một số tiêu chí.
- * **Ghi nhớ (SGK/ 128)**
- 2. Luyện tập:**
 - 1. Bài tập 1/128.** Chỉ ra phạm vi tìm hiểu vấn đề trong “ôn dịch thuốc lá”.
 - Bài viết thể hiện kiến thức của một bác sĩ
 - Kiến thức của người quan sát đời sống xã hội
 - Kiến thức của một người tâm huyết với điều bức xúc của xã hội.
 - 2. Bài tập 2/ 128**
 - Bài “*Ôn dịch, thuốc lá*” -> sử dụng phương pháp thuyết minh: phương pháp so sánh, đối chiếu; phân tích, nêu vấn đề để làm nổi bật tác hại của thuốc lá.
 - 3. Bài tập 3/ 129**
 - Thuyết minh đòi hỏi kiến thức phải cụ thể, chính xác dựa trên những số liệu có thực, những sự thật có liên quan đến lịch sử.
 - Bài “Ngã ba Đồng Lộc” sử dụng phương pháp : dùng số liệu, sự kiện cụ thể.

III. Đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh:

1. Đề văn thuyết minh:

- * **Nhận xét:** Các đề nêu lên đối tượng thuyết minh.
 - Đối tượng thuyết minh có thể là con người, đồ vật, di tích, con vật, thực vật, món ăn, đồ chơi, lễ tết...
 - Các đề này không yêu cầu kể câu chuyện, miêu tả, biểu cảm tức là yêu cầu giới thiệu, thuyết minh, giải thích → là đề văn thuyết minh.

2. Cách làm bài văn thuyết minh:

a. Bài tập:

* **Tìm hiểu đề:**

- Đối tượng thuyết minh: chiếc xe đạp.
- Nội dung: cấu tạo, tác dụng của phương tiện giao thông: xe đạp.

* **Bố cục:**

- +) Mở bài: Từ đầu → nhờ sức người: giới thiệu chung về xe đạp.
- +) Thân bài: Tiếp → hoạt động thể thao: thuyết minh cấu tạo và công dụng của xe đạp.
- +) Kết bài: Còn lại: khẳng định vai trò của xe đạp trong tương lai.

* **Phương pháp thuyết minh:**

- Phương pháp phân tích, phân loại.
- Phương pháp liệt kê.

* **Ngôn từ:** chính xác, dễ hiểu.

b. Nhận xét:

- Xác định đối tượng thuyết minh.
- Tìm hiểu kĩ đối tượng thuyết minh và phạm vi tri thức về đối tượng thuyết minh. (nguồn gốc, lịch sử, hình thức, đặc điểm, tác dụng...
- Chọn lựa các chi tiết, các kiến thức phù hợp với đối tượng thuyết minh...

- Xác định và sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp với đối tượng thuyết minh, mục đích thuyết minh.

- Sử dụng ngôn từ chính xác, giản dị, dễ hiểu... để trình bày vấn đề.

* **Ghi nhớ: 140/SGK**

3. Luyện tập: tìm ý và lập dàn ý cho đề bài: Giới thiệu về chiếc nón lá Việt Nam.

a. Mở bài: Nêu định nghĩa về chiếc nón lá Việt Nam.

b. Thân bài:

- Hình dáng của nón.(hình chóp nhọn)

- Nguyên liệu làm nón.(lá cọ...)

- Cách làm nón.(lợp trên khuôn, dùng cước khâu...)

- Nón thường được sản xuất ở đâu? Vùng nào nổi tiếng về nghề làm nón?(Huế)

- Tác dụng của nón trong đời sống của người Việt Nam.(đội đầu, làm duyên. Múa hát...)

- Có thể dùng nón làm quà tặng.

- Em suy nghĩ gì về việc nón trở thành biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam?

c. Kết bài:

- Cảm nghĩ của em về chiếc nón lá Việt Nam.